TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 0** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 32/QĐ-TA	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 9 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 0, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông Lê Bá Khuyến.

2. Thư ký phiên họp: Ông Bùi Văn Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 0, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại Cơ sở Cai nghiện ma túy Số 0, thành phố Hồ Chí Minh tiến hành mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 25/QĐ-TA, ngày 10 tháng 9 năm 2025 và Thông báo về việc chuyển thời gian mở phiên họp số 22/TB-TA, ngày 15 tháng 9 năm 2025, đối với:

Họ và tên: Lê Văn T (tên gọi khác: V). Giới tính: Nam.

Sinh ngày 15 tháng 9 năm 1991.

Căn cước công dân số: 0770….1623. Ngày cấp: 09/01/2022. Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH – Bộ Công an.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 8/12.

Nguyên quán: Thành phố Huế.

Nơi cư trú và nơi ở hiện tại: Ấp B1, xã B, thành phố Hồ Chí Minh.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Lê Văn A, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1963.

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện Cơ quan đề nghị: Ông Phạm Thanh Xuân – Cán bộ Công an xã B, thành phố Hồ Chí Minh *(Văn bản uỷ quyền số 366/GUQ-CA, ngày 19/9/2025).*

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 0, thành phố Hồ Chí Minh: Ông Cù Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Công an xã B, thành phố Hồ Chí Minh ban hành văn bản số 427/ĐN-CAX, ngày 08/7/2025 về việc đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 0, thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy Số 0, thành phố Hồ Chí Minh đối với ông Lê Văn T về hành vi vi phạm như sau:

Tại bản tường trình và biên bản làm việc ngày 24/6/2025 ông Lê Văn T trình bày, bản thân đang cư trú tại ấp B1, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Thời gian bắt đầu sử dụng ma túy từ đầu năm 2025, gần đây nhất là vào buổi sáng ngày 23/6/2025 có sử dụng ma túy một mình tại nhà riêng thuộc ấp B1, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Do ông T có hành vi vi phạm và tự nguyện khai nhận nên ngày 24/6/2025, Công an xã B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã thực hiện xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với ông T, kết quả xét nghiệm cho thấy ông T dương tính với ma túy (Methamphetamine) nên đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính số 64/BB-VPHC về lĩnh vực phòng chống, tệ nạn xã hội đối với ông T. Cùng ngày, ông T tự nguyện làm đơn đề nghị gửi đến Trạm Y tế xã B, Trung tâm Y tế huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đối với bản thân. Tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy (kèm phiếu tổng hợp theo dõi để xác định tình trạng nghiện ma túy) ngày 27/6/2025 của Trạm Y tế xã B, Trung tâm Y tế huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xác định ông T có nghiện ma túy, tên loại ma tuý sử dụng Methamphetamine (ma tuý đá). Sau khi có kết quả, xác định ông T có nghiện ma túy nhưng bản thân ông T không đăng ký và từ chối cai nghiện tự nguyện nên đã vi phạm quy định tại Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021. Vì vậy, ngày 04/7/2025 ông Lê Văn T bị Công an xã B, thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản số 65/BB-VPHC về việc vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

Từ những cơ sở và căn cứ nêu trên, ngày 04/7/2025 Công an xã B, thành phố Hồ Chí Minh đã có Thông báo số 414/TB-CAX về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Cùng ngày, Trưởng Công an xã B, thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 53/QĐ-CAX về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Lê Văn T và giao cho bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1963 là mẹ ruột quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tuy nhiên, bà M không đồng ý quản lý và đã xác nhận bằng văn bản nên Trưởng Công an xã B, thành phố Hồ Chí Minh căn cứ điểm a khoản 2 Điều 131 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025); khoản 2 Điều 45 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ, ngày 21/12/2021 giao ông T cho Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (nay là Cơ sở Cai nghiện ma tuý Số 0, thành phố Hồ Chí Minh) quản lý từ ngày 04/7/2025 đến khi có quyết định của Tòa án.

Sau khi lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo đúng thủ tục quy định tại Điều 41 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ; Điều 7 và Điều 8 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC, ngày 01/3/2025 của Bộ Công an–Viện kiểm sát nhân dân Tối cao–Tòa án nhân dân Tối cao; Điều 103 và Điều 104 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025). Trưởng Công an xã B, thành phố Hồ Chí Minh chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 0 xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại phiên họp:

- Đại diện Cơ quan đề nghị trình bày nội dung đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Đại diện theo ủy quyền của Trưởng Công an xã B, thành phố Hồ Chí Minh nhận thấy, ông Lê Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy thì ông T nghiện ma túy, tên loại ma tuý sử dụng Methamphetamine (ma tuý đá) và đã bị cơ quan có thẩm quyền lập biên bản vi phạm. Ông T được xác định là người có nơi cư trú ổn định nên thuộc đối tượng quy định tại Điều 96 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025); bản thân ông T không đăng ký cai nghiện tự nguyện nên đã vi phạm khoản 1 Điều 32 của Luật phòng, chống ma túy năm 2021. Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 0 xem xét ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T một thời gian, giúp ông T trở thành người có ích cho xã hội. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 18 đến 24 tháng.

- Ý kiến của Viện kiểm sát: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Tòa án, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Thẩm phán, thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định tại các Điều 8, 9, 10, 12, 13, 15, 17 và Điều 21 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15, ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (sau đây viết tắt là Pháp lệnh); người tham gia phiên họp thực hiện đúng quy định tại Điều 19, Điều 20 của Pháp lệnh.

Việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T là cần thiết, đề nghị Tòa án xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa ông T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc như đề nghị của Trưởng Công an xã B, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bị đề nghị trình bày ý kiến về nội dung đề nghị của Cơ quan đề nghị: Ông Lê Văn T thừa nhận sử dụng ma túy nhiều lần, thời gian bắt đầu sử dụng ma túy từ đầu năm 2025, gần đây nhất là vào buổi sáng ngày 23/6/2025 có sử dụng ma túy một mình tại nhà riêng thuộc ấp B1, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-

Vũng Tàu (nay là ấp B1, xã B, thành phố Hồ Chí Minh). Loại ma túy sử dụng là ma túy đá và đề nghị Hội đồng phiên họp xem xét giảm thời gian chấp hành.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và nghe lời trình bày của Cơ quan đề nghị, người bị đề nghị tại phiên họp và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp.

XÉT THẤY:

1. Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị:

- Thời hiệu giải quyết: Ngày 24/6/2025, ông Lê Văn T bị cơ quan có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội. Ngày 19/9/2025, Tòa án mở phiên họp xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T là còn trong thời hiệu, theo quy định tại Điều 6 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

- Thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Toà án nhân dân thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 0, thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 3 của Pháp Lệnh về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân và khoản 2 Điều 105 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025).

- Trình tự, thủ tục lập hồ sơ: Sau khi xác định ông Lê Văn T là người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định nhưng gia đình không đồng ý quản lý và đại diện gia đình đã xác nhận bằng văn bản. Cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành thủ tục lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại các Điều 40, 41, 42, 43, 44 và 45 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ; Điều 7 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC, ngày 01/3/2025 của Bộ Công an–Viện kiểm sát nhân dân Tối cao–Tòa án nhân dân Tối cao và Điều 103 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025).

2. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm:

Ông Lê Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình. Lời khai của ông T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và phần trình bày của Cơ quan đề nghị. Xác định, vào ngày 23/6/2025 ông T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã tự nguyện khai nhận nên đến ngày 24/6/2025, Công an xã B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là thành phố Hồ Chí Minh) lập biên bản xét nghiệm chất ma túy, kết quả cho thấy ông T dương tính với ma túy. Căn cứ Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy (kèm phiếu tổng hợp theo dõi để xác định tình trạng nghiện ma túy) của Trạm Y tế xã B, Trung tâm Y tế huyện X (cũ) ngày 27/6/2025 thì ông Lê Văn T, sinh ngày 15/9/1991 có nghiện

ma túy, tên loại ma tuý sử dụng Methamphetamine (ma tuý đá). Như vậy, hành vi của ông T đã vi phạm Điều 96 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025); Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021.

3. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Ông Lê Văn T đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi nên căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025) xem xét giảm nhẹ một phần mức thời gian áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

4. Nhân thân: Không.

5. Mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng: Ông Lê Văn T biết rõ ma túy dạng đá (Methamphetamine) là chất gây nghiện, có sức tàn phá đối với sức khỏe, gây ảnh hưởng xấu đến gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi vi phạm. Đồng thời, ông T cũng nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình là xâm phạm trực tiếp đến quản lý Nhà nước về phòng, chống ma túy.

6. Ý kiến của người tham gia phiên họp:

- Cơ quan đề nghị: Đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Lê Văn T.

- Người bị đề nghị: Sau khi nghe người đại diện theo ủy quyền của Trưởng Công an xã B trình bày nội dung đề nghị thì ông T đồng ý với ý kiến của Cơ quan đề nghị và xin Hội đồng phiên họp xem xét giảm thời gian chấp hành.

7. Lý do, căn cứ áp dụng:

- Lý do áp dụng: Trưởng Công an xã B, thành phố Hồ Chí Minh đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Lê Văn T là cần thiết để hỗ trợ về y tế, tâm lý, xã hội, giúp ông T dừng sử dụng chất ma túy, phục hồi thể chất, tinh thần, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi để chấm dứt việc sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng thời, làm giảm tác hại liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

- Căn cứ áp dụng: Căn cứ vào các Điều 3, 6, 9, 95, 96, 103, 104, 105, 110 và 131 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025); Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; các Điều 2, 3, 7, 8, 20, 22, 23, 30, 31, 32 và 33 của Pháp Lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; các Điều 40, 41, 42, 43, 44 và Điều 45 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ; Điều 7, Điều 8 và Điều 11 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-

VKSNDTC-TANDTC, ngày 01/3/2025 của Bộ Công an–Viện kiểm sát nhân dân Tối cao–Tòa án nhân dân Tối cao.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Lê Văn T (tên gọi khác: V).

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là: 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày Tòa án công bố quyết định được trừ vào thời gian quản lý tại Cơ sở cai nghiện bắt buộc, từ ngày 04 tháng 7 năm 2025 đến ngày 19 tháng 9 năm 2025.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị và thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị:

Thời hạn khiếu nại của người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính là 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định;

Thời hạn kiến nghị của Cơ quan đề nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp là 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an xã B, thành phố Hồ Chí Minh tổ chức thi hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:
- Người bị áp dụng;
- Trưởng Công an xã B;
- VKSND Khu vực 0;
- UBND xã B, Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ sở Cai nghiện ma túy Số 0, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Bá Khuyến